

DỊCH VỤ PHỔ BIẾN THÔNG TIN CÓ CHỌN LỌC*

ThS. NGUYỄN VĂN HÀ

Trung tâm Thông tin Tư liệu Đại học Đà Nẵng

Sự phát triển mạnh mẽ và phát triển không ngừng về số lượng và cả tốc độ của thông tin đã tạo nên sự bùng nổ thông tin trong kỷ nguyên mới. Trong những năm gần đây, ước tính có hơn 3 triệu tài liệu kể cả tài liệu công bố và tài liệu không công bố như tiêu đề bài báo, báo cáo khoa học, sách, luận văn, v.v... được xuất bản hàng năm cho mọi lĩnh vực. Đây là kết quả làm việc của hơn 12 triệu nhà khoa học trên thế giới cùng với hơn 10 triệu trang giấy được xuất bản mỗi năm. Thông tin đã được phát triển một cách vũ bão thông qua các kênh chính thức và không chính thức. Sự phát triển này đã hình thành một thách thức không chỉ đối với cơ quan cung cấp thông tin mà đối với người dùng tin (NDT). Để có thể hiểu đầy đủ chủ đề của bài báo, chúng tôi xin trình bày các nội dung của bài báo như sau:

Thông tin là gì?

Cho đến nay có rất nhiều cách hiểu về thông tin, tuy nhiên các định nghĩa sau đây là cô đọng và đầy đủ ý nghĩa:

- Thông tin là “điều mà người ta đánh giá hoặc nói đến; là tri thức, tin tức”. Theo từ điển Oxford English Dictionary.
- “Thông tin là sự chuyển giao tri thức làm tăng thêm sức mạnh của con người”.

Dịch vụ thông tin là gì?

Bản thân dịch vụ thông tin được xem như là các hoạt động bao gồm: chọn lọc, xử lý, lưu trữ và phổ biến thông tin ở tất cả các dạng có thể như bằng lời nói, chữ viết và âm thanh, v.v... nhưng bản chất của dịch vụ thông tin là cung cấp, là phổ biến thông tin. Dịch vụ thông tin tạo nên sự gắn bó hữu cơ giữa cơ quan thông tin – người cung cấp, thực hiện dịch vụ - với NDT. Hoạt động này được hình thành nhằm đáp ứng nhu cầu dùng tin ngày càng cao.

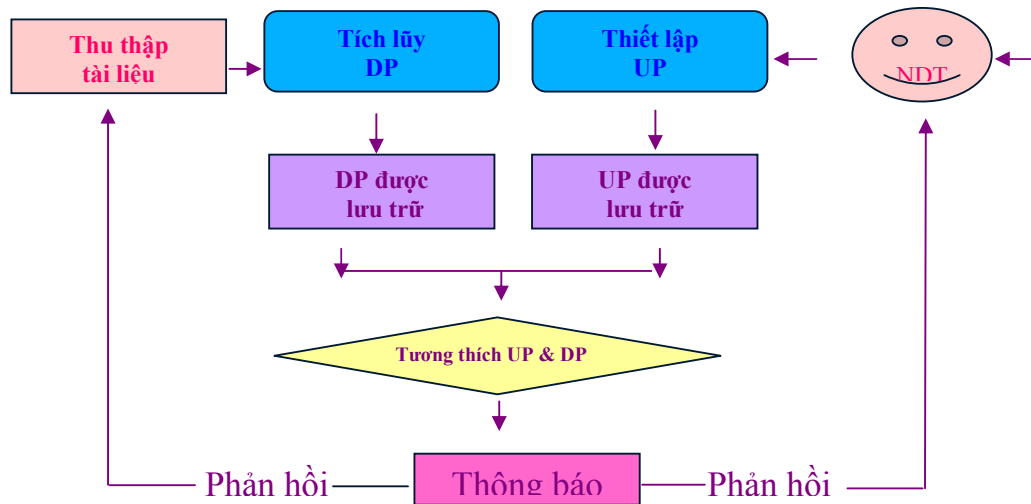
Thông tin phổ biến có chọn lọc (SDI) là gì?

- SDI là một qui trình lưu trữ thông tin mà nó cho phép NDT (có thể là cá nhân hay nhóm người dùng) nhận thông tin liên quan một cách tự động thông qua bản mô tả (profile).
- SDI là một phương thức chủ động nhằm cung cấp cho người dùng tin những thông tin mới, phù hợp với yêu cầu thường xuyên đã được xác định và đăng ký trước của họ.
- SDI là dịch vụ cung cấp cho người dùng tin những thông tin cập nhật theo một chủ đề nhất định. Những thông tin này được chọn ra từ tất cả các bản mô tả (profile) nội dung tài liệu mà cơ quan thông tin mới nhận được trong thời gian đó. Có thể hiểu mỗi NDT sẽ tương ứng với một kiện/gói chứa các thông tin thích hợp với NDT mà nhà cung cấp dịch vụ tạo ra.

* Tham luận tại Hội thảo FESAL “*Kinh nghiệm tổ chức và quản lý thư viện điện tử*” – Đà Nẵng 28-29/9/2003

- Thực ra loại hình SDI được áp dụng chính thức vào năm 1950, nhưng đến năm 1960 hệ thống SDI đã được ông Hans Peter Luhn là cố vấn công trình và là nhà quản lý nghiên cứu lưu trữ và tìm kiếm thông tin của tập đoàn IBM, ngày nay ông đã được coi như là cha đẻ của không những KWIC (keyword in context) mà còn của hệ thống SDI, Hans đã phát triển hệ thống này bằng việc sử dụng công nghệ thông tin.

Hiện nay vẫn đang tồn tại sự nhầm lẫn giữa dịch vụ cung cấp thông tin theo chuyên đề và dịch vụ phổ biến thông tin có chọn lọc là giống nhau, nhưng thực chất là nó khác nhau, sự khác nhau giữa hai loại hình dịch vụ này như thế nào chúng ta sẽ có dịp đề cập đến trong dịp khác.



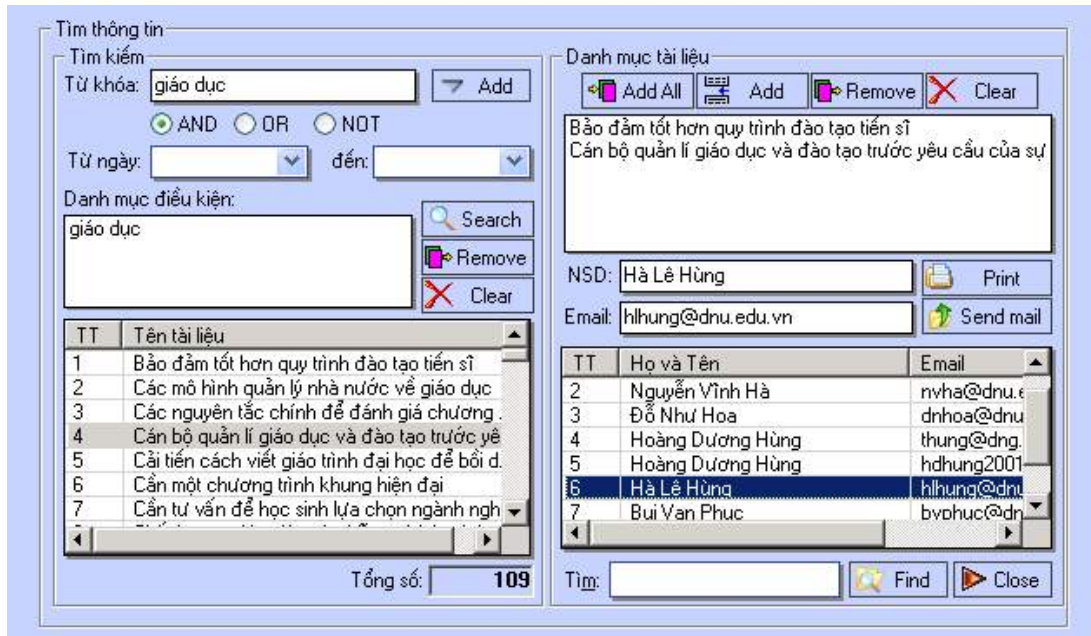
Hình 1. Sơ đồ của hệ thống Dịch vụ SDI

Sự cần thiết

Sự cần thiết cho dịch vụ SDI xuất hiện 3 yếu tố cơ bản đó là:

- Nguồn cung cấp thông tin
Sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ cũng như các loại thông tin kinh tế - xã hội khác đã làm cho tốc độ tăng trưởng của nguồn thông tin ở nhiều lĩnh vực khác nhau đạt ở mức rất cao. Hơn nữa, có hiện tượng tài liệu khoa học và công nghệ lại đề cập đến những vấn đề chung của nhiều lĩnh vực khác nhau. Nhiều ngành khoa học mới được hình thành và phát triển ở miền giao thoa giữa các lĩnh vực khác nhau. Đặc điểm đó càng làm gay gắt thêm hiện tượng phân tán, lỗi thời, các rào cản của việc phổ biến thông tin, v.v... do vậy để cung cấp thông tin đúng cho đúng NDT vào đúng thời điểm thì bị hạn chế.
- Nhà cung cấp thông tin
Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, đội ngũ những người làm khoa học tăng lên nhanh chóng. Hệ quả tất yếu là các sản phẩm của họ, các tài liệu trên mọi lĩnh vực cũng tăng lên nhanh chóng. Điều này cũng cho chúng ta thấy rằng, không chỉ cơ quan thông tin mới là nơi cung cấp thông tin mà nó còn được cung cấp từ chính những người làm khoa học ấy.
- Người sử dụng thông tin.

Sự thách thức rất lớn đối với NDT trong việc tìm kiếm thông tin cho công việc nghiên cứu của họ và NDT cảm thấy bị choáng ngợp trước khối lượng thông tin khổng lồ, đa dạng và phong phú. Đôi khi họ biết thông tin ở đâu nhưng không biết cách tiếp cận.



Hình 2. Công nghệ tổ chức dịch vụ SDI tại Trung tâm Thông tin Tư Liệu ĐHQĐ- Menu chính

Cơ cấu của SDI

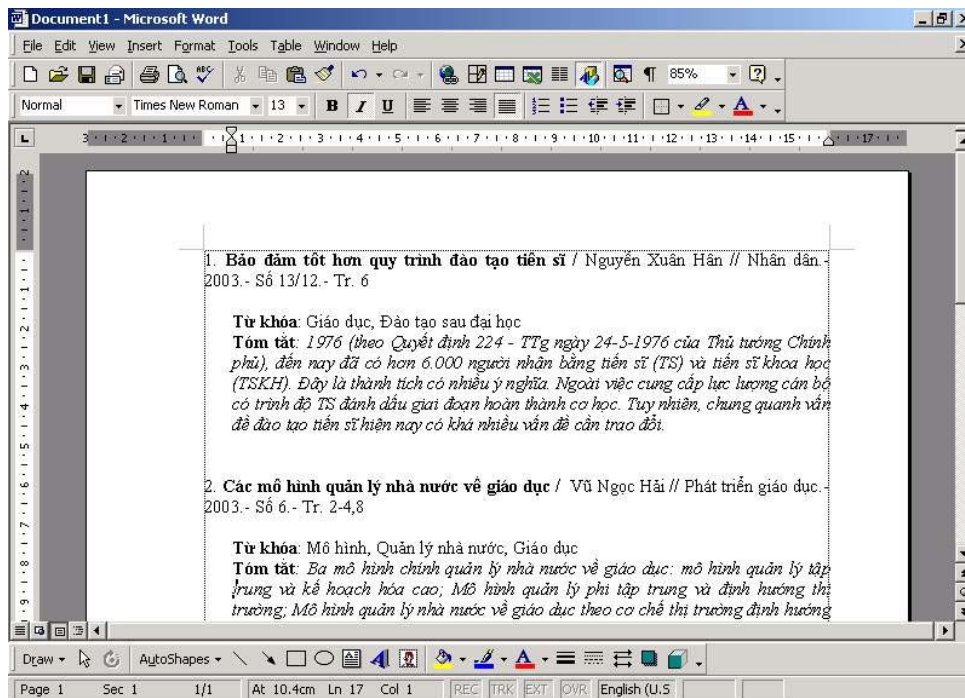
Để thực hiện dịch vụ SDI yêu cầu các bước sau:

- Chọn lọc tài liệu và nhóm người dùng
 Tìm kiếm tài liệu dựa trên yêu cầu cụ thể của NDT bằng hệ thống SDI
 Lựa chọn yêu cầu cụ thể của NDT của hệ thống SDI
- Mô tả tài liệu – document profile (DP)
 Sau khi cơ quan thông tin nhận tài liệu, các tài liệu đó được phân tích xử lý bằng cách sử dụng những từ khóa chính hay tiêu đề đề mục. Phương pháp định từ khóa có thể dùng từ khóa kiểm soát hay từ điển từ chuẩn. Và khi xử lý tài liệu tại Trung tâm thông tin của Đại học Đà Nẵng, tạm thời chúng tôi sử dụng từ khóa có kiểm soát dựa trên “Bộ từ khóa” đa ngành của TT Thông tin Tư liệu Quốc gia.
- Mô tả người dùng – user profile (UP)
 Một UP được mô tả bao gồm những thông tin chính về NDT trong đó có cả những thông tin về yêu cầu cụ thể về lĩnh vực quan tâm của NDT.
 Cả hai UP và DP đều được lưu trong máy tính.
- Tương thích giữa tài liệu và người dùng
 UP và DP cần thiết tương xứng thường xuyên để tìm đúng tài liệu cho đúng thông tin cần thiết. Sự tương xứng đó thỏa mãn được quan sát giữa nội dung của DP và lĩnh vực quan tâm của UP. Sự tương xứng của DP và UP có thể hoàn thiện bởi phần mềm thông qua chức năng tìm kiếm Boolean. Phương pháp tìm kiếm Boolean bao gồm 3 toán tử tìm kiếm chính như AND; OR; NOT

- Phổ biến thông tin
Mỗi tài liệu thích hợp với yêu cầu của NDT, tài liệu đó được in ra theo danh mục tên tài liệu (in bản gốc hay chỉ tên tài liệu tùy thuộc vào qui chế của cơ quan thông tin), sau đó tài liệu được gửi đi cho NDT qua địa chỉ hay email.
- Phản hồi từ phía NDT
Thông qua hệ thống SDI, NDT có thể báo cho cơ quan cung cấp thông tin rằng thông tin được cung cấp có liên quan đến lĩnh vực/chủ đề của họ hay không.



Hình 3. Công nghệ tổ chức dịch vụ SDI tại Trung tâm Thông tin Tư Liệu ĐHQĐN- Hiện thị kết quả tìm



Hình 4. Hiện thị kết quả tìm in ra giấy A4 gửi đến NDT

Kết luận

Dịch vụ thông tin là hệ thống các hoạt động, thao tác, quá trình của con người (chuyên gia thông tin) nhằm đáp ứng nhu cầu của người dùng tin; Dịch vụ thông tin được xem là một dạng, một bộ phận cấu thành dịch vụ khoa học. Dịch vụ thông tin tạo nên sự gắn bó hữu cơ giữa chuyên gia thông tin với người cung cấp, thực hiện dịch vụ với người dùng tin, và được ra đời đáp ứng nhu cầu người dùng tin.

Ngày nay chúng ta đang sống trong thời đại của công nghệ thông tin. Sự bùng nổ thông tin được xem như song hành với sự đổi thay hàng ngày của công nghệ thông tin đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh tế xã hội của con người. Để cung cấp đúng thông tin vào đúng thời điểm cho người dùng tin, không còn lý do gì nữa – hệ thống dịch vụ SDI hoàn toàn phù hợp cho một Trung tâm thông tin hay Thư viện trường đại học. SDI không những giúp cho NDT tiết kiệm được nhiều thời gian trong việc tìm kiếm mà còn đảm bảo sự liên hệ thường xuyên giữa người dùng tin và cơ quan cung cấp thông tin.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) Nguyễn Vĩnh Hà. Luận văn thạc sỹ : *Dịch vụ phổ biến thông tin có chọn lọc* .– 2003
- 2) Trần Mạnh Tuấn. *Về hệ thống và Sản phẩm dịch vụ thông tin* / Thông tin khoa học xã hội .– 2003.– No. 4.
- 3) Thái Bá Tân. *Thông tin học* .– 2001

Thư viện có truyền thống là người giữ gìn quá khứ; nhưng ngày nay thư viện ngày mỗi ngày lại trở thành đường dẫn đến tương lai.

SHARON N. WHITE

